

NGUYỄN THIÊN QUYỀN - LÊ VĂN SỬU

辛未醫書日用

TÂN MÙI
Y THƯ NHẬT DỤNG
(LỊCH PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HỌC VIỆN QUÂN Y
TRUNG TÂM SINH Y (THUỘC LIÊN HIỆP CÁC HỘI SINH HỌC)
HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI

HÀ NỘI - 1990

Giá:

Tân mùi y thư nhật dụng

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ĐỨC DIỆU - LÊ THẾ TRUNG

Biên tập: ĐÀO TRỌNG CƯỜNG

Biên tập kỹ thuật: HOÀNG TRƯỜNG

Trình bày bìa: ĐÌNH NGỌC

Sửa bản in: NGUYỄN KHẮC ÂN - ĐỖ XUÂN HẰNG

Sắp chữ điện tử tại Trung tâm Toán - Máy tính, Bộ quốc phòng.

In. 4200 cuốn khổ 16 x 24 tại Nhà In Thanh Niên, 62 Trần Huy Liệu Q. PN

Theo giấy phép số 40/KHXH do Cục Xuất bản cấp ngày 25/10/1990.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-1990.

NGUYỄN THIÊN QUYẾN - LÊ VĂN SỬU

TÂN MÙI Y THƯ NHẬT DỤNG

(LỊCH PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH)

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HỌC VIỆN QUÂN Y
TRUNG TÂM SINH Y (THUỘC LIÊN HIỆP CÁC HỘI SINH HỌC)
HỘI Y HỌC CỔ TRUYỀN HÀ NỘI

HÀ NỘI - 1990

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời giới thiệu.	5
- Cách sử dụng nội dung lịch.	7
- Mấy điều tóm tắt về Ngũ Vận-Lục Khí, Thiên Can-Ngũ Hành, ứng với tạng phủ,	11
- Khái quát tình hình diễn biến khí hậu tương ứng với sinh lý, bệnh lý của con người trong năm,	12
- Phần lịch từng ngày từ mùng 1 tháng giêng năm Tân Mùi (15-2-1991) đến 30 tháng chạp năm Tân Mùi (3-2-1992)	18
- Phụ lục, Giới thiệu các bài thuốc đã ghi tên trong lịch hàng ngày gồm: tên bài thuốc, tên vị thuốc, trọng lượng từng vị và tác dụng của bài thuốc. Các biến pháp của bài và các giá trị khác nhau của biến pháp đó.	369

LỜI GIỚI THIỆU

Năm Tân Mùi là năm thứ 8 của chu kỳ 60 cặp can chi.

Tính chu kỳ của các hiện tượng sinh học đã được nghiên cứu từ những kỷ nguyên trước công nguyên, y học cổ truyền Phương Đông đã có những lý thuyết có giá trị về sự liên quan của sức khỏe con người, nhịp sinh học của các cơ thể sống cũng như tình hình phát sinh bệnh theo những quy luật của thời gian và các thầy thuốc của y học cổ đại đã đề xuất cách chữa bệnh, dựa theo cấu trúc thời gian, theo tính chất tuần hoàn của quả đất tự quay và di chuyển vòng quanh mặt trời.

Theo y học Phương Đông, hệ thống can chi đếm thời gian cổ với 10 "thiên can" (Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý) và 12 "địa chi" (Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi), khi ghép can với chi tạo được vòng có chu kỳ 60.

Hệ thống Tý Ngọ lưu trú với chu kỳ lớn trải ra 120 giờ (cổ) và chu kỳ nhỏ của các giờ mở là 60. Hệ thống Linh Quy bát pháp có chu kỳ bằng 12 chu kỳ nhỏ của Tý Ngọ lưu trú, tức là bằng 720 giờ (cổ), Phép tính còn dựa trên quy luật tương ứng của 10 thiên can và Ngũ hành sinh khắc.

Các tác giả của lịch "Tân Mùi y thư nhật dụng" đã vận dụng các lý thuyết nêu trên vào "Thời điều trị học" và "Thời châm cứu" dựa trên cơ sở các nhịp hoạt động của khí, huyết trong các kinh mạch, tạng phủ của cơ thể theo cấu trúc thời gian. Đây là một trong những công trình thừa kế Y học cổ truyền ứng dụng vào công tác kê đơn dùng thuốc và dùng châm cứu điều trị theo lịch từng ngày.

Xin giới thiệu với các bạn dùng và rất mong các bạn đóng góp ý kiến bổ sung để tập lịch trong những năm sau được hoàn chỉnh thêm.

LE THẾ TRUNG

Giáo Sư Tiến Sĩ, Thiếu Tướng Viện trưởng Học viện Quân Y